

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH-
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2024

Về việc: “Tranh chấp ly hôn
và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nhâm Đức Hùng**

2. Ông **Nguyễn Thành Thái**

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Lý Khang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXX-ST, ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Kim Thúy K**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K.

2. **Bị đơn:** Anh **Danh C**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K.

(Tại phiên tòa, chị K có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 25/6/2024 của chị Kim Thúy K, bản tự khai của các đương sự, hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung như sau:

Sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, chị Kim Thúy K cùng anh Danh C đi đến hôn nhân vào năm 2004, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung sống, chị Kim Thúy K và anh Danh C có 02 người con chung là Thị Sa Ra Đa Vy, sinh ngày 27/11/2005 và cháu Danh Cui Bô Rây, sinh ngày 29/12/2007, không có tài sản chung và không có nợ chung. Hiện nay chị Kim Thúy K đang nuôi dưỡng Thị Sa Ra Đa Vy, anh Danh C đang nuôi dưỡng cháu Danh Cui Bô Rây.

Thời gian đầu chung sống vợ chồng thì chị Kim Thúy K và anh Danh C hạnh phúc, nhưng sau đó thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn về nhiều mặt nên chị K, anh C đã ly thân 08 năm nay.

* Chị Kim Thúy K yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho chị Kim Thúy K được ly hôn với anh Danh C.

- Về con chung: Chị Kim Thúy K khởi kiện yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Danh Cui Bô Rây cho đến khi cháu Danh Cui Bô Rây tròn 18 tuổi, chị Kim Thúy K không yêu cầu anh Danh Chen cấp dưỡng nuôi cháu Danh Cui Bô Rây. Nhưng nay cháu Danh Cui Bô Rây muốn được ở với anh Danh Chen thì chị Kim Thúy K cũng đồng ý cho cháu Danh Cui Bô Rây được ở với anh Danh Chen, chị Kim Thúy K không cấp dưỡng nuôi cháu Danh Cui Bô Rây.

Riêng Thị Sa Ra Đa Vy đã trưởng thành thì chị Kim Thúy K không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về việc ai là người nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi Thị Sa Ra Đa Vy.

Ngoài ra chị Kim Thúy K không yêu cầu gì thêm.

* Anh Danh C không đồng ý ly hôn với chị Kim Thúy K; nếu Tòa án giải quyết cho anh Danh C và chị Kim Thúy K ly hôn thì anh Danh C yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Danh Cui Bô Rây cho đến khi cháu Danh Cui Bô Rây tròn 18 tuổi, anh Danh C không yêu cầu chị Kim Thúy K cấp dưỡng nuôi cháu Danh Cui Bô Rây.

* *Tại phiên tòa*, chị Kim Thúy K vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, yêu cầu nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Kim Thúy K và anh Danh C thiết lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004. Do phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nên ngày 25/6/2024, chị Kim Thúy K khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang yêu cầu được ly hôn với anh Danh C và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung giữa chị Kim Thúy K và anh Danh C; anh Danh C có hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú tại khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Danh C không có yêu cầu phản tố. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

1.2. Về việc vắng mặt anh Danh C tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/9/2024 cho anh Danh C theo quy định của pháp luật, anh Danh C vắng mặt phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt (BL 21), được sự thống nhất của chị Kim Thúy K, Tòa án tiến hành

xét xử vụ án vắng mặt anh Danh C theo quy định khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thúy K:

2.1. Về hôn nhân:

Xét rằng: Chị Kim Thúy K và anh Danh C đi đến hôn nhân vào năm 2004 do tự nguyện tìm hiểu, không tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 9, 11, 12, 13, 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị Kim Thúy K và anh Danh C là vợ chồng.

2.2. Về con chung và người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Như đã nêu trên, chị Kim Thúy K và anh Danh C có hai người con chung là Thị Sa Ra Đa Vy, sinh ngày 27/11/2005 và cháu Danh Cui Bô Rây, sinh ngày 29/12/2007.

Xét rằng: Hiện nay anh Danh C đang trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Danh Cui Bô Rây. Căn cứ vào ý kiến của chị Kim Thúy K, ý kiến của anh Danh C, nguyện vọng của cháu Danh Cui Bô Rây vào các ngày 08/8/2024, 05/9/2024 (BL 22, 23), quyền lợi về mọi mặt của cháu Danh Cui Bô Rây và để ổn định tình cảm, tâm lý cho cháu Danh Cui Bô Rây, Tòa án cho anh Danh C được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Danh Cui Bô Rây cho đến khi cháu Danh Cui Bô Rây tròn 18 tuổi.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi cháu Danh Cui Bô Rây: Do anh Danh C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con phải tạo điều kiện để người không trực tiếp nuôi con được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của người con, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.4. Về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi Thị Sa Ra Đa Vy, tài sản chung và nợ chung của chị Kim Thúy K và anh Danh C trong thời kỳ hôn nhân: Do chị Kim Thúy K và anh Danh C không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận xét trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Kim Thúy K.

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Chị Kim Thúy K phải chịu số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Kim Thúy K phải chịu

vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Kim Thúy K đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005707, ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Kim Thúy K không phải nộp thêm tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Danh C không phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 9, 11, 12, 13, 14, khoản 2 Điều 17, các Điều 91, 92, 93 và 94 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xử:

1- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Kim Thúy K và anh Danh C là vợ chồng.

2- Về con chung: Cho anh Danh C được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Danh Cui Bô Rây, sinh ngày 29/12/2007 cho đến khi cháu Danh Cui Bô Rây tròn 18 tuổi; Chị Kim Thúy K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3- Về cấp dưỡng nuôi con: Do Anh Danh C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4- Về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi Thị Sa Ra Đa Vy, tài sản chung và nợ chung: Do chị Kim Thúy K và anh Danh C không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

5- Về án phí:

5.1. Chị Kim Thúy K phải chịu số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Kim Thúy K phải chịu vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Kim Thúy K đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005707, ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Kim Thúy K không phải nộp thêm tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5.2. Anh Danh C không phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6- Về quyền kháng cáo: Chị Kim Thúy K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án (25/9/2024); anh Danh C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, KG (khi án có hpl);
- UBND t. Minh Lương, h. Châu Thành, t. Kiên Giang (khi án có hpl);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương